

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vụ án dân sự thụ lý số: 245/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Bùi Thị Ngọc S**, sinh năm: 1993.  
Địa chỉ thường trú: Xã A, huyện B, tỉnh Bình Thuận.  
Địa chỉ liên hệ: Tổ C, khu phố D, phường E, thành phố F, tỉnh Đồng Nai.
- *Bị đơn:* Anh **Lê Văn P**, sinh năm: 1994.  
Địa chỉ thường trú: Xã G, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.  
Địa chỉ liên hệ: Tổ C, khu phố D, phường E, thành phố F, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 84, 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Ngọc S và anh Lê Văn P.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Lê Gia B, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2013 và cháu Lê Hoàng P1, sinh ngày 29 tháng 8 năm 2016.

Ly hôn, chị S và anh P thống nhất giao cháu B cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao cháu P1 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị S và anh P xác định không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Chị S và anh P xác định không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị S tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số **0001150** ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Biên Hòa. Hoàn trả cho chị S số tiền 150.000 đồng theo biên lai trên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### ***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Nơi ĐKKH (UBND Xã G - GCNKH 96/2013);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Vũ Bảo**